Người ký: Tỉnh ủy Quảng Trị
Email: VanThuVanPhong/TUQuangTri/DCS/VN@TUQUANGTRI
Cơ quan: Tỉnh ủy Quảng Trị
Thời gian ký: 10.09.2018 15:08:00 +07:00

TỈNH UỶ QUẢNG TRỊ	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*	*Quảng Trị, ngày 01 tháng 9 năm 2018*
Số 101-KH/TU	

KẾ HOẠCH

tổ chức thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2018

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ "quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức"; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ "về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức";

- Căn cứ Kế hoạch số 161-KH/BTCTW, ngày 09/8/2018 của Ban Tổ chức Trung ương "tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2018";

- Căn cứ Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương "về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội",

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II (sau đây gọi tắt là nâng ngạch và xét thăng hạng) trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2018 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI NÂNG NGẠCH VÀ XÉT THĂNG HẠNG

Là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác, làm việc trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện. Cụ thể như sau:

1. Đối tượng dự thi nâng ngạch

a) Cán bộ, công chức đang công tác, làm việc tại các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh đang giữ ngạch công chức hành chính;

b) Uỷ viên Ban Thường vụ cấp uỷ cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp huyện;

c) Công chức nêu tại điểm a, b của Mục này trong diện quy hoạch đang được điều động, luân chuyển về giữ chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn.

2. Đối tượng xét thăng hạng

Đối tượng xét thăng hạng viên chức được quy định tại 03 Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương "về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội" *(văn bản được đăng tải trên cổng thông tin Tỉnh ủy Quảng Trị tại địa chỉ http://tinhuyquangtri.vn)*.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI NÂNG NGẠCH VÀ XÉT THĂNG HẠNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch

Cán bộ, công chức được đăng ký dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính phải đảm bảo đúng vị trí việc làm và khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính;

c) Đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch chuyên viên chính. Cụ thể như sau:

c1) Về tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công vụ, công chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

- Chủ trì, tổ chức xây dựng hoàn thiện thể chế; chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện; xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác; đánh giá tác động về kinh tế, xã hội đối với các chính sách chuẩn bị ban hành;

- Thành thạo kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính theo đúng thể thức, quy trình, thủ tục và thẩm quyền; trình bày và bảo vệ được các ý kiến, nội dung đề xuất; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao theo dõi, quản lý;

- Tổ chức hướng dẫn, thực hiện chế độ, chính sách, các quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương đang công tác; thực hiện, đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá;

- Tổ chức phối hợp, tổ chức kiểm tra, tổng kết thực thi chính sách theo ngành, lĩnh vực hoặc địa phương;

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Đối với công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính thì trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

+ Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

+ Trường hợp cán bộ, công chức không chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thì sử dụng nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn đã được ban hành của các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp uỷ cấp huyện trở lên để xét cho tiêu chí này. Song các văn bản này phải có phạm vi tác động trong toàn ngành hoặc địa phương.

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó, thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày **31/8/2018**.

c2) Về tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có bằng hoặc giấy xác nhận trình độ trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo "ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam" hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông "quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin" hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét thăng hạng

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đảm bảo đúng vị trí việc làm và khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm đăng ký; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

c) Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

d) Đáp ứng các yêu cầu khác tại Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương và quy định của các bộ quản lý viên chức chuyên ngành.

e) Đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương từ 9 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp chuyên viên tối thiểu 1 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày **31/8/2018**.

III. CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH VÀ THĂNG HẠNG NĂM 2018

1. Nâng ngạch Chuyên viên chính: 32 chỉ tiêu.

2. Chỉ tiêu thăng hạng viên chức:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ thông báo sau khi Ban Tổ chức Trung ương phân bổ chỉ tiêu thăng hạng viên chức.

IV. NỘI DUNG MÔN THI, HÌNH THỨC THI

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính

Thi 4 môn, với nội dung và hình thức thi như sau:

a) Môn kiến thức chung:

- Nội dung thi: các kiến thức tổng hợp về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và năng lực vận dụng vào thực tiễn địa phương, đơn vị nơi công tác;

- Hình thức thi: thi viết;

- Thời gian thi: 180 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nội dung: về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình thời sự trong, ngoài nước và của địa phương, các cơ quan, đơn vị. Nội dung phù hợp với kiến thức, yêu cầu của ngạch chuyên viên chính;

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm, với 50 câu hỏi;

- Thời gian thi: 45 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Nội dung: kiểm tra kỹ năng đọc hiểu, viết một trong năm thứ tiếng (Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức) ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo "ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam";

- Hình thức thi: thi viết;

- Thời gian thi: 90 phút.

d) Môn tin học:

- Nội dung: kiểm tra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông "quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin";

- Hình thức thi: thi trắc nghiệm, với 50 câu hỏi;

- Thời gian thi: 45 phút.

Trong các môn thi trên, môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ là 02 môn cạnh tranh; môn ngoại ngữ và môn tin học là môn điều kiện.

V. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch

a) Cách tính điểm

- Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

- Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Nguyên tắc xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;

- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên;

- Khi đạt đủ các điều kiện quy định tại 2 điểm nêu trên, người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch được xác định là người có tổng số điểm cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được nâng;

- Trường hợp nhiều người có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Người có phụ cấp chức vụ cao hơn;

(2) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;

(3) Thương binh;

(4) Người hưởng chính sách như thương binh;

(5) Con liệt sỹ;

(6) Con thương binh;

(7) Con của người được hưởng chế độ chính sách như thương binh;

(8) Người dân tộc ít người;

(9) Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;

(10) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;

(11) Người dự xét thăng hạng là nữ;

(12) Người có tuổi đời cao hơn và quá trình công tác lâu năm hơn.

- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng thi nâng ngạch báo cáo trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này.

2. Đối với kỳ xét thăng hạng

Cách tính điểm, xác định viên chức đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng được thực hiện theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương "về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội".

3. Cán bộ, công chức, viên chức không trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch, xét thăng hạng không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch và xét thăng hạng tiếp theo.

VI. THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM VIỆC BỔ NHIỆM VÀO NGẠCH KHÔNG TÍNH CHỈ TIÊU CẠNH TRANH

Đối với các chức danh bí thư, phó bí thư cấp uỷ cấp huyện và tương đương; cấp phó của người đứng đầu các ban của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương trở lên đã xác định rõ vị trí việc làm của ngạch công chức và đã xác định rõ tiêu chuẩn trước khi được bổ nhiệm chức danh, chức vụ nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và kết quả các môn thi đều đạt 50 điểm trở lên thì được bổ nhiệm vào ngạch và không tính vào chỉ tiêu nâng ngạch của tỉnh.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI NÂNG NGẠCH VÀ XÉT THĂNG HẠNG

Kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và xét thăng hạng viên chức hạng II được tổ chức thi, xét tại tỉnh vào tháng 10 năm 2018.

VIII. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DỰ THI NÂNG NGẠCH, XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng

a) Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch bao gồm:

- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức;

- Bản sơ yếu lý lịch của cán bộ, công chức theo mẫu số 2C/TCTW, có xác nhận của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức;

- Bản nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức xác nhận cán bộ, công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3, Điều 29, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Quyết định bổ nhiệm hạng (ngạch) hiện tại;

- Quyết định lương hiện hưởng của 2 bậc lương gần nhất;

- Bản sao (có chứng thực) các quyết định thành lập tổ nghiên cứu, biên soạn...; biên bản nghiệm thu đề án, đề tài của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao (có chứng thực) các quyết định, biên bản nghiệm thu, tên văn bản hoặc văn bản xác nhận đề tài, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền thông qua, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp đang còn giá trị;

b) Hồ sơ dự xét thăng hạng bao gồm:

- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý, sử dụng viên chức;

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu đính kèm);

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức hằng năm của 3 năm gần nhất;

- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn của hạng đăng ký xét;

- Quyết định bổ nhiệm hạng (ngạch) hiện tại;

- Quyết định lương hiện hưởng của 2 bậc lương gần nhất;

- Bản sao (có chứng thực) các quyết định thành lập tổ nghiên cứu, biên soạn...; biên bản nghiệm thu đề án, đề tài của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao (có chứng thực) huân, huy chương, bằng khen, danh hiệu thi đua các loại... và các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

* Hồ sơ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức được bỏ vào bì có kích thước 250 x 340 x 5 mm (quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV, ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ "về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức").

2. Thủ tục cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng

Công văn của các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng kèm theo danh sách (theo mẫu) và hồ sơ dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng (nêu tại Khoản 1 Mục này) gửi về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (qua Phòng Chính sách và Đào tạo cán bộ) trước ngày **14/9/2018.**

Riêng đối với xét thăng hạng, trước khi cử viên chức dự xét thăng hạng, các cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng cơ sở để xem xét, bình chọn viên chức dự xét thăng hạng. Cơ cấu, thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng cơ sở thực hiện theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương "về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội". Kèm theo hồ sơ dự xét là công văn gửi Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và biên bản bình chọn của Hội đồng cơ sở.

Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan, đơn vị không có văn bản cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng thì được xem là không có nhu cầu dự thi, dự xét.

IX. HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH VÀ XÉT THĂNG HẠNG

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính

- Hội đồng thi nâng ngạch lên chuyên viên chính năm 2018 do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập.

- Cơ cấu, số lượng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi nâng ngạch thực hiện theo theo quy định tại Điều 32, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ "quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức".

2. Đối với xét thăng hạng viên chức lên hạng II

- Hội đồng xét thăng hạng viên chức lên hạng II năm 2018 do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập.

- Cơ cấu, số lượng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét thăng hạng viên chức lên hạng II thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 31, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ "về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức" và Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW, ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương "về việc ban hành Quy chế xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội".

- Hội đồng xét thăng hạng viên chức lên hạng II năm 2018 đồng thời là Hội đồng sơ tuyển xét thăng hạng viên chức lên hạng I năm 2018 của tỉnh Quảng Trị. Hội đồng có chức năng, nhiệm vụ lựa chọn viên chức tham gia dự xét thăng hạng chức danh hạng I gửi Hội đồng Trung ương.

X. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính, xét thăng hạng viên chức hạng II do ngân sách Tỉnh ủy đảm bảo và thu từ cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng.

Mức thu phí dự thi nâng ngạch, dự xét thăng hạng và sử dụng phí dự thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông tin kịp thời Kế hoạch này đến các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức được cử đi dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không đúng yêu cầu của vị trí việc làm thì không được tham dự thi, xét. Nếu cán bộ, công chức, viên chức sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi bị phát hiện sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và hủy kết quả thi nâng ngạch, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Hội đồng thi nâng ngạch chuyên viên chính và xét thăng hạng viên chức hạng II theo quy định; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Trung ương; hướng dẫn về miễn thi môn ngoại ngữ, tin học; lưu giữ, quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức tham dự kỳ thi.

4. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu về kinh phí và chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết để tổ chức kỳ thi.

5. Các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổ chức kỳ thi nâng ngạch, xét thăng hạng theo yêu cầu của Hội đồng thi nâng ngạch, xét thăng hạng.

Nơi nhận:
- Ban TCTW (b/c),
- Vụ Chính sách cán bộ (b/c),
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Chính trị Lê Duẩn, Báo Quảng Trị,
- Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh,
- BTV, BTC các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- BTV, BTC Đảng ủy khối CCQ, DN tỉnh,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Người ký: Phạm Đức Châu
Email: Pham Duc Chau/TUQuangTri/DCS/VN@TUQUANGTRI
Cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Tỉnh ủy Quảng Trị
Thời gian ký: 10.09.2018 15:08:33 +07:00

Phạm Đức Châu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2018

Kính gửi: Hội đồng xét thăng hạng viên chức lên hạng II năm 2018

Tôi tên là (chữ in hoa) …….. Nam (Nữ): ……...

Ngày tháng năm sinh:……. Số điện thoại: …….....

Nơi ở hiện nay: ……...

Đơn vị công tác: …….

Chức vụ: …….....

Chức danh nghề nghiệp hiện nay: .....Mã số: ..……

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: ……

Hệ số lương hiện hưởng:……; ngày tháng năm xếp: ……

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1696-QĐ/BTCTW ngày 29/5/2017 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, tôi nhận thấy bản thân tôi có đủ điều tiêu chuẩn, điều kiện để tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp..... theo quy định.

Tôi làm đơn này kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét cho tôi được tham dự xét thăng hạng từ..... lên…….

Tôi cam đoan hồ sơ dự xét của tôi là đúng sự thật. Nếu sai sự thật thì kết quả xét thăng hạng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

……., ngày.....tháng.....năm 2018

Người làm đơn

(ký ghi rõ họ tên)

Cơ quan, đơn vị:…….

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính Dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Ghi chú (đủ đk hay không)
			Nam	Nữ			CV và tương đương	Chuyên viên	Tin học	Ngoại ngữ			Chuyên môn	Lý luận chính trị	QLNN và nghiệp vụ Đảng, đoàn thể	Tin học	Ngoại ngữ	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		

……, ngày.....tháng.....năm 2018

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Cơ quan, đơn vị:…….

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG
TỪ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP …… LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP …… NĂM 2018

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính Dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã chức danh, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ chức danh		Ghi chú (đủ đk hay không)
			Nam	Nữ			Chức danh hiện giữ và tương đương	Chức danh hiện giữ	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1									
2									
3									
4									
5									

……, ngày.....tháng.....năm 2018

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(ký tên, đóng dấu)